



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN32111.16143739
MM32111.1614373923

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 07/12/2021

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
Địa chỉ/ Address : 05 HẢI DƯƠNG, THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN
Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC BỂ CHỨA NHÀ MÁY NƯỚC ĐỒNG XUÂN
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đựng trong can nhựa và chai thủy tinh.
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 16/11/2021
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 07/12/2021

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Al	mg/L	0,098	EPA Method 200.8 (*)
2	As	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	EPA Method 200.8 (*)
3	B	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,04	EPA Method 200.7 (*)
4	Ba	mg/L	0,020	EPA Method 200.8 (*)
5	Cd	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0001	EPA Method 200.8 (*)
6	CN ⁻	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,002	TCVN 6181:1996 (ISO 6703-1:1984(E)) (*)
7	Cr	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	EPA Method 200.8 (*)
8	Cu	mg/L	< MQL = 0,0006	EPA Method 200.8 (*)
9	Fe	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,04	EPA Method 200.7 (*)
10	Fluorides (F ⁻)	mg/L	< MQL = 0,15	TCVN 6195:1996 (ISO 10359-1:1992(E)) (*)
11	Hg	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0001	EPA Method 200.8 (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

(9) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(9) F267 - F268, Đường số 6, KDC S86, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(9) STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
12	Mn	mg/L	0,003	EPA Method 200.8 (*)
13	Na	mg/L	4,79	EPA Method 200.7 (*)
14	NO ₃	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	EPA Method 200.8 (*)
15	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	EPA Method 200.8 (*)
16	Sb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	EPA Method 200.8 (*)
17	Se	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,0002	EPA Method 200.8 (*)
18	Zn	mg/L	< MQL = 0,006	EPA Method 200.8 (*)
19	1,1,1-Trichloroethane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	CASE.MT.0034 (*)
20	1,2-Dibromo-3-chloropropan	µg/L	Không phát hiện, MDL = 1,0	CASE.MT.0034 (*)
21	1,2-Dichlorobenzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 1,0	CASE.MT.0034 (*)
22	1,2-Dichloroethane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	CASE.MT.0034 (*)
23	1,2-Dichloroethene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	CASE.MT.0034 (*)
24	1,2-Dichloropropane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.MT.0034 (*)
25	1,3-Dichloropropen	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,7	CASE.MT.0034 (*)
26	2,4,6-Trichlorophenol	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,01	EPA 3510C & EPA 3620C & EPA 8270D (*)
27	Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,03	TCVN 6179-1:1996 (ISO 7150-1:1984 (E)) (*)
28	Benzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,5	CASE.MT.0034 (*)
29	Bromate (BrO ₃ ⁻)	µg/L	Không phát hiện, MDL = 4,0	EPA 300.1 (*)
30	Bromodichloromethane	µg/L	2,20	CASE.MT.0034 (*)
31	Bromoform	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	CASE.MT.0034 (*)
32	Carbontetrachloride	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	CASE.MT.0034 (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ case-hcm@case.vn

CN CẦN THƠ

F267-F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

5TH278, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmienntrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
33	Chỉ số Pecmanganat	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,5	TCVN 6186:1996 (ISO 8467:1993 (E)) (*)
34	Chloride (Cl ⁻)	mg/L	5,34	EPA Method 300.0 (*)
35	Chloroform	µg/L	6,50	CASE.MT.0034 (*)
36	Dibromochloromethane	µg/L	1,40	CASE.MT.0034 (*)
37	Độ cứng	mgCaCO ₃ /L	15,0	SMEWW 2340 C (*)
38	Độ đục	NTU	0,76	TCVN 6184:2008 (ISO 7027:1999) (*)
39	Ethylbenzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	CASE.MT.0034 (*)
40	Màu	TCU	0	TCVN 6185:2015 (ISO 7887:2011) (*)
41	Methylene Chloride (Dichloromethane)	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	CASE.MT.0034 (*)
42	Monochloramine	mg/L	0,013	TCVN 6225-2:2012 (*)
43	Monochlorobenzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 2,0	CASE.MT.0034 (*)
44	Mùi		Không có mùi lạ	Cảm quan
45	N-NO ₂ ⁻	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	EPA Method 300.0 (*)
46	N-NO ₃ ⁻	mg/L	0,41	EPA Method 300.0 (*)
47	pH		7,47	SMEWW 4500 H+.B (*)
48	Phenol và dẫn xuất phenol	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,2	EPA 3510C & EPA 3620C & EPA 8270D (*)
49	SO ₄ ²⁻	mg/L	2,06	EPA Method 300.0 (*)
50	Styrene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	CASE.MT.0034 (*)
51	Sulfua (S ²⁻)	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	SMEWW 4500-S2-.D (*)
52	Tetrachloroethene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.MT.0034 (*)
53	Toluene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	CASE.MT.0034 (*)
54	Tổng rắn hòa tan (TDS)	mg/L	29,5	SMEWW 2540C (*)
55	Trichlorobenzene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,4	CASE.MT.0034 (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

(☎) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kèo, Q. 1, TP. HCM

(☎) 18001105

(☎) (84.28) 3911 7216

(✉) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(☎) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(☎) (84.292) 3918216 - 217 - 218

(☎) (84.292) 3918219

(✉) support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(☎) STH278, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

(☎) (84.258) 246 5255

(☎) (84.258) 246 5355

(✉) vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
56	Trichloroethene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.MT.0034 (*)
57	Vinyl chloride	µg/L	Không có vị lạ	Cảm quan
58	Xylene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.MT.0034 (*)
59	2,4-D	µg/L	Không phát hiện, MDL = 2,0	CASE.MT.0034 (*)
60	2,4-DB	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0099 (LC/MS/MS) (*)
61	Acrylamide	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0099 (LC/MS/MS) (*)
62	Alachlor	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,1	CASE.SK.0131 (GC/MS/MS) (*)
63	Aldicarb	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
64	Atrazine và các dẫn xuất chloro-s-triazine	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
65	Carbofuran	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05; Atrazine- desethyl: MDL = 0,05; Atrazine-desisopropyl: MDL = 0,05; Atrazine- desethyl-desisopropyl: MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
66	Chlordane	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
67	Chlorotoluron	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
68	Chlorpyrifos	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
69	Cyanazine	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
70	DDT và các dẫn xuất	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
71	Dibromoacetonitrile	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,6	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
72	Dichloroacetic acid	µg/L	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0098 (*)
73		µg/L	Không phát hiện, MDL = 10	EPA 552.2 (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH:

[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[9] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[9] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmientrung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
74	Dichloroacetonitrile	µg/L	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0098 (*)
75	Dichloroprop	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0099 (LC/MS/MS) (*)
76	Epichlohydrin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,1	EPA 8260A
77	Fenoprop	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0099 (LC/MS/MS) (*)
78	Formaldehyde	µg/L	Không phát hiện, MDL = 100	EPA 556 (*)
79	Hexachlorobutadiene	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
80	Hydroxyatrazine	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
81	Isoproturon	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0067 (LC/MS/MS) (*)
82	MCPA (2-Methyl-4-chlorophenoxyacetic acid)	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0099 (LC/MS/MS) (*)
83	Mecoprop	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.SK.0099 (LC/MS/MS) (*)
84	Methoxychlor	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
85	Molinate	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
86	Monochloroacetic acid	µg/L	Không phát hiện, MDL = 10	EPA 552.2 (*)
87	Pendimethalin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
88	Permethrin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
89	Propanil	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
90	Simazine	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
91	Trichloroacetic acid	µg/L	Không phát hiện, MDL = 10	EPA 552.2 (*)
92	Trichloroacetonitrile	µg/L	Không phát hiện, MDL = 1	CASE.SK.0098 (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

(P) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

(T) 18001105

(M) (84.28) 3911 7216

(E) casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

(P) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

(T) (84.292) 3918216 - 217 - 218

(M) (84.292) 3918219

(E) support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

(P) STH278, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

(T) (84.258) 246 5255

(M) (84.258) 246 5355

(E) vanphongmien trung@case.vn

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
93	Trifluralin	µg/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.SK.0096 (GC/MS/MS) (*)
94	Tổng hoạt độ phóng xạ Alpha	Bq/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	TCCS -NN- 11:2017;TCCS -NN- 12:2014 (**)
95	Tổng hoạt độ phóng xạ Beta	Bq/L	0,04 ± 0,01	TCCS -NN- 11:2017;TCCS -NN- 12:2014 (**)
96	Coliforms	CFU/100mL	0	ISO 9308- 1:2014/Amd.1:2016 (*)
97	Escherichia coli	CFU/100mL	0	ISO 9308- 1:2014/Amd.1:2016 (*)
98	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100mL	0	ISO 16266:2006 (*)
99	Staphylococcus aureus	CFU/100mL	0	SMEWW 9213B:2017 (*)

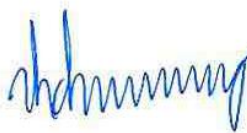
(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ Subcontracted test.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

MQL Ngưỡng định lượng của phương pháp/ Method Quantification Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory



Th.S. Nguyễn Thành Duyệt

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Lý Tuấn Kiệt

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

19/ 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM

☎ 18001105

☎ (84.28) 3911 7216

✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

9/ F267 - F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ

☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218

☎ (84.292) 3918219

✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

19/ STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

☎ (84.258) 246 5255

☎ (84.258) 246 5355

✉ vanphongmienntrung@case.vn